

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:.....



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒
Ngành: Thủy sản; Chuyên ngành: Bệnh lý học và Chữa bệnh Thủy sản



A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐẶNG THỊ LỰA**
2. Ngày tháng năm sinh: **20/03/1975**; Nam ☐; Nữ ☒;
Quốc tịch: **Việt Nam**; Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: **Phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh**
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Thôn Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):
Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I
Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh
Điện thoại cơ quan: 0243-8273-069; Điện thoại di động: 0977320099;
E-mail: danglua@ria1.org
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian (từ ... đến năm)	Công việc/Vị trí công tác	Cơ quan/Đơn vị công tác
2017 - đến nay	Phó Viện trưởng, Đảng ủy viên, Nghiên cứu viên chính	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I

Thời gian (từ ... đến năm)	Công việc/Vị trí công tác	Cơ quan/Đơn vị công tác
	- Kiêm Phó Chủ tịch ĐHKH Viện nhiệm kỳ 2017 - 2019	
2012 - 2017	Phó Giám đốc Trung tâm, Phó Bí thư Chi bộ, Nghiên cứu viên - Kiêm Phó Chủ tịch ĐHKH Viện nhiệm kỳ 2014 - 2016	Trung tâm quan trắc môi trường và bệnh thủy sản miền Bắc, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I
	- Học viên đào tạo CC-LLCT- Hành chính (2013 - 2014)	Học viện Chính trị khu vực I, Hà Nội
2010 - 2012	Trưởng phòng bệnh ĐVTS, Nghiên cứu viên	Trung tâm nghiên cứu quan trắc, cảnh báo môi trường và phòng ngừa dịch bệnh thủy sản khu vực miền Bắc, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I
2008 - 2010	Cán bộ hợp tác nghiên cứu sau Tiến sĩ JSPS (Postdoctoral fellow)	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ biển Tokyo, Nhật Bản
2005 - 2008	Nghiên cứu sinh	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ biển Tokyo, Nhật Bản
2002 - 2005	Học viên cao học	Trường Đại học Thủy sản Tokyo (sau đổi tên thành Trường ĐH Khoa học và Công nghệ biển Tokyo), Nhật Bản
1992 - 2002	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I

Chức vụ hiện nay: **Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I**

Phó Chủ tịch ĐHKH Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I

Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó Viện trưởng**

Cơ quan công tác hiện nay:

Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I, Bộ NN & PTNT

Địa chỉ cơ quan: **Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh**

Điện thoại cơ quan: **0243-8273-069**

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): **Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

9. Học vị:

- **Được cấp bằng ĐH** ngày 24 tháng 01 năm 1998, ngành: **Thủy sản**, chuyên ngành: **Nuôi trồng Thủy sản**

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Thủy sản (Chương trình hợp tác với Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan - AIT), Việt Nam

- **Được cấp bằng ThS** ngày 25 tháng 03 năm 2005, ngành: **Khoa học (Science)**, chuyên ngành: **Khoa học sinh học thủy sinh (Aquatic Biosciences)**

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Thủy sản Tokyo (sau này đổi thành Trường Đại học Khoa học và Công nghệ biển Tokyo), Nhật Bản

- **Được cấp bằng TS** ngày 25 tháng 03 năm 2008, ngành: **Khoa học biển (Marine Science)**, chuyên ngành: **Khoa học sinh học biển ứng dụng (Applied Marine Biosciences)**

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học và Công nghệ biển Tokyo, Nhật Bản

- **Được cấp Giấy chứng nhận Nghiên cứu sau Tiến sĩ** ngày 09 tháng 11 năm 2010 trong khuôn khổ chương trình tài trợ sau Tiến sĩ JSPS 2 năm

Nơi cấp chứng nhận: Tổ chức xúc tiến khoa học Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS cơ sở:

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS ngành, liên ngành:

Chăn nuôi - Thú Y - Thủy sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu xác định nguyên nhân gây bệnh/gây chết thủy hải sản
- Nghiên cứu xác định tác nhân gây bệnh và phát triển phương pháp chẩn đoán bệnh
- Nghiên cứu xác định yếu tố nguy cơ đối với bệnh, xây dựng biện pháp phòng trị bệnh
- Quản lý, quan trắc môi trường và cảnh báo dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ và nhiều Sinh viên tốt nghiệp Đại học (trong đó có 08 sinh viên ở 3 năm thâm niên cuối);

- Đã hoàn thành chủ trì 05 Đề tài NCKH cấp Bộ;
- Đã hoàn thành chủ trì 01 Đề tài nhánh Đề tài NCKH cấp Nhà nước;
- Đang chủ trì 01 Đề tài cấp Nhà nước và 01 Đề tài nhánh Đề tài NCKH cấp Viện Hàn Lâm Khoa học Việt Nam; Đang là Điều phối viên quốc gia, Giám đốc 02 Dự án/Tiểu dự án quốc tế.

- Đã công bố 50 bài báo KH trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (36 bài tiếng Việt và 14 bài tiếng Anh). Trong đó, 11 bài báo KH trên các tạp chí và tuyển tập báo cáo khoa học quốc tế (09 bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI và SCOPUS); 39 bài báo KH trên các tạp chí chuyên ngành (xuất bản bằng tiếng Việt, tiếng Anh) và tuyển tập báo cáo khoa học trong nước (Tuyển tập báo cáo có chỉ số IBSN).

- Số lượng sách đã xuất bản: Hiện đang tham gia viết 01 cuốn giáo trình (Dự kiến sẽ hoàn thành cuối năm 2019)

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất (Bài báo KH hoặc Đề tài NCKH hoặc sách)

TT	Tên công trình	Vai trò của ứng viên	Nơi công bố/cấp chứng nhận	Năm công bố
1	Bài báo: Transcription program of red seabream iridovirus as revealed by DNA microarrays	Dang Thi Lua, Motoshige Yasuike, Ikuo Hirono, and Takashi Aoki	Journal of Virology, 79 (24): 15151 - 15164 Danh mục ISI (IF - 2005: 5.179)	2005
2	Bài báo: Engineered virus-encoded pre-microRNA (pre-miRNA) induces sequence-specific antiviral response in addition to non-specific immunity in a fish cell line: Convergence of RNAi-related pathways and IFN-related pathways in antiviral response.	Lua T. Dang, Hidehiro Kondo, Takashi Aoki, Ikuo Hirono	Antiviral Research, (80): 316 - 323 Danh mục ISI (IF - 2008: 3.613)	2008
3	Bài báo: Involvement of WSSV-shrimp homologs in	Lua T. Dang, Takashi Koyama,	Antiviral Research, (88):	2010

	WSSV infectivity in kuruma shrimp, <i>Marsupenaeus japonicas</i>	Aiko Shitara, Hidehiro Kondo, Takashi Aoki, Ikuo Hirono	217 - 226 Danh mục ISI (IF - 2010: 4.439)	
4	Bài báo: A <i>Megalocytivirus</i> involved in dark body disease of climbing perch (<i>Anabas testudineus</i>) cultured in Vietnam	Dang Thi Lua , Le Thi May and Ikuo Hirono	Vietnam Journal of Agricultural Sciences, 14 (4): 620 - 628 Số tiếng Anh	2016
5	Đề tài NCKH/Nhiệm vụ khẩn cấp cấp Bộ: Nghiên cứu, phân tích, cung cấp cơ sở khoa học cho việc xác định nguyên nhân việc hải sản chết bất thường tại 4 tỉnh miền Trung	Chủ nhiệm: Đặng Thị Lua	Đề tài cấp Bộ NN & PTNT	2016

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Hình thức và nội dung khen thưởng	Năm khen thưởng (Nơi cấp, Số quyết định)
1	Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học giai đoạn 2016 - 2018 của Hội nữ trí thức Việt Nam	2019 (Quyết định số 90/QĐKT-BCH ngày 02/05/2019)
2	Danh hiệu Công đoàn viên xuất sắc của BCH Công đoàn Viện Nghiên cứu NTTS I	2018 (Quyết định số 04 ngày 15/2/2019)
3	Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào “Giải việc nước - Đảm việc nhà” của Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam	2016 (Quyết định số 428/QĐ-TLĐ ngày 28/02/2017)
4	Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong công tác điều tra, tìm nguyên nhân hiện tượng cá chết, xây dựng phương án hỗ trợ người dân 4 tỉnh miền Trung bị thiệt hại trong sự cố môi trường biển năm 2016 của Bộ trưởng Bộ NN & PTNT	2016 (Quyết định số 3483/QĐ-BNN-TCCB 23/8/2016)
5	Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong việc tìm nguyên nhân sự cố môi trường 4 tỉnh miền Trung	2016 (Quyết định số 2110/QĐ-

TT	Hình thức và nội dung khen thưởng	Năm khen thưởng (Nơi cấp, Số quyết định)
	của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam	VHL ngày 21/12/2016)
6	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2016 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	2016 (Quyết định số 654/QĐ-VTS1 ngày 27/12/2016)
7	Danh hiệu Nữ trí thức tiêu biểu 2011-2015 của Hội nữ trí thức Việt Nam	2015 (Quyết định số 314 ngày 30/7/2015)
8	Danh hiệu Học viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013-2014 của Đảng bộ Học viện Chính trị KV I	2014 (Quyết định số 62-QĐ/ĐU-KT 26/6/2014)
9	Danh hiệu Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2012 của BCH Đảng bộ Thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh	2012 (Quyết định số 692-QĐ/TU ngày 8/1/2013)
10	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2012 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	2012 (Quyết định số 03/QĐKT-VTS1 ngày 04/1/2013)
11	Danh hiệu Báo cáo viên có bài trình bày xuất sắc nhất tại Hội nghị quốc tế	2005 (Hội nghị quốc tế về Bệnh Thủy sản Châu Á lần thứ VI - DAA VI)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

Ứng viên đạt tiêu chuẩn của giảng viên:

- Ứng viên có trình độ cao cấp lý luận chính trị, phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức lối sống lành mạnh, có lý lịch bản thân rõ ràng đáp ứng yêu cầu về chính trị; Luôn giữ đạo đức nghề nghiệp, trung thực khách quan trong đào tạo và hoạt động chuyên môn nghiên cứu khoa học.

- Sức khỏe của ứng viên đảm bảo cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý.

- Ứng viên là Tiến sĩ, nghiên cứu viên chính với hơn 20 năm công tác chuyên

môn và 02 năm nghiên cứu sau Tiến sĩ tại nước ngoài do đó đạt chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn từ Đại học trở lên. Thêm vào đó ứng viên đã từng tham gia giảng dạy trong nhiều chương trình tập huấn và đào tạo chuyên môn cho cán bộ và nông dân trong ngành nuôi trồng thủy sản trong và ngoài nước.

- Ứng viên có trên 8 năm kinh nghiệm trong các tác giảng dạy bậc Đại học và sau Đại học bao gồm trực tiếp đứng giảng dạy trên lớp, thực hành và hướng dẫn sinh viên, học viên tốt nghiệp.

- Ứng viên có kiến thức chuyên môn cao, sử dụng (nghe, nói, đọc, viết) tiếng Anh thành thạo. Ứng viên đã từng làm chuyên gia cho một số tổ chức quốc tế như FAO và tập huấn chuyên môn bằng tiếng Anh cho các học viên nước ngoài (Cu Ba, Ấn Độ) trong các chương trình tập huấn ngắn và dài hạn.

Ứng viên đã thực hiện tốt nhiệm vụ của giảng viên:

- *Về Nhiệm vụ giảng dạy:* Ứng viên đã và đang giảng dạy đúng theo mục tiêu, yêu cầu và chương trình do Trường đại học/Học viện nơi ứng viên tham gia giảng dạy với tư cách là giáo viên thỉnh giảng bao gồm cả hướng dẫn tốt nghiệp sinh viên Đại học và học viên Cao học. Ứng viên tìm hiểu trình độ, kiến thức và hiểu biết của học viên; thường xuyên cập nhật thông tin khoa học từ tài liệu khoa học trong nước, quốc tế và thực tiễn nghiên cứu khoa học để xử lý, bổ sung, hoàn chỉnh, cải tiến nội dung, kế hoạch, phương pháp giảng dạy và cơ sở dữ liệu phục vụ cho giảng dạy.

- *Về Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ:* Ứng viên hiện đang công tác tại Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I nên công việc chuyên môn chính là NCKH. Ứng viên đã và đang chủ trì, tham gia thực hiện nhiều Đề tài/Dự án nghiên cứu khoa học công nghệ trong nước, quốc tế và được đánh giá cao. Đến thời điểm hiện tại, ứng viên đã chủ trì thành công 05 Đề tài NCKH cấp Bộ, 01 Đề tài nhánh Đề tài cấp Nhà nước; Hiện đang chủ trì 01 Đề tài cấp Nhà nước, 01 Đề tài nhánh Đề tài trọng điểm Viện Hàn Lâm KHCN Việt Nam và chủ trì 02 Dự án/Tiểu dự án quốc tế. Kết quả nghiên cứu đã được công bố trên nhiều tạp chí chuyên ngành có uy tín trong và ngoài nước cũng như đã được trình bày tại các hội thảo, hội nghị trong nước và quốc tế. Kết quả NCKH của ứng viên đã và đang góp phần cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho công tác đào tạo giảng dạy.

- *Về Nhiệm vụ tham gia công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng, và các hoạt động khác:* Ngoài công tác giảng dạy và NCKH, ứng viên đồng thời tham gia các Hội đồng thẩm định bài giảng, giáo trình phục vụ đào tạo và Hội đồng bảo vệ luận án Tiến sĩ, Cao học và khoá luận tốt nghiệp Đại học tại các Trường Đại học/Học viện và Viện nghiên

cứu có đào tạo Tiến sĩ. Ngoài ra, ứng viên luôn ý thức nâng cao trình độ nghiên cứu, giảng dạy, tin học và ngoại ngữ.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số trên 08 năm thâm niên đào tạo.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

T T	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận TN ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
3 năm thâm niên cuối								
1	8/2018 - 7/2019					97,3	46,4	143,7/166,2
2	8/2017 - 7/2018			2	3	69,0	64,1	215,1/283,2
3	8/2016 - 7/2017			1	5	67,7	47,5	213,2/267,9
3 năm thâm niên đầu								
4	8/2015 - 7/2016				1	194,1		204,6/226,6
5	8/2014 - 7/2015			1	1	36,3		74,3/93,0
6	8/2013 - 7/2014					35,7		35,7/35,7

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

+ Học tập và Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☒

+ Tại nước: Nhật Bản năm 2002 - 2005 (Thạc sĩ) và năm 2005 - 2008 (Tiến sĩ)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

+ Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

+ Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Giảng dạy các khoá tập huấn chuyên môn chuyên sâu cho các học viên quốc tế (Cu Ba, Ấn Độ) tại Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải:

+ Chuyên gia, tư vấn quốc gia cho tổ chức quốc tế FAO (Chuyên gia tại “Hội thảo chuyên gia FAO” năm 2017 tại Manila, Philippine; Tư vấn quốc gia cho dự án TCP/VIE/3304 (năm 2013) và dự án FMM/RAS/298/MUL (năm 2017).

+ Chuyên gia phản biện cho một số tạp chí Quốc tế có uy tín: Tạp chí Aquaculture, Journal of Fish Disease, Plos ONE.

+ Giải thưởng Báo cáo viên có bài trình bày xuất sắc tại Hội nghị quốc tế

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

+ Chứng chỉ tiếng Anh bậc 4 (Cấp độ B2 Khung tham chiếu Châu Âu)

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

T T	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/ QĐ cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Phạm Thế Việt		X	X		06/2013 - 10/2014	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	02/2015
2	Lê Huy Thường		X	X		03/2016 - 11/2016	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	01/2017
3	Nguyễn Thị Hạnh		X	X		03/2017 - 04/2018	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	04/2018
4	Trịnh Thị Quỳnh Anh		X		X	05/2017 - 04/2018	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	04/2018

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
SÁCH XUẤT BẢN SAU BẢO VỆ TIỀN SỸ						
1	Chẩn đoán bệnh động vật thủy sản (Hiện đang hoàn thiện bản thảo)	Giáo trình	NXB Học viện Nông nghiệp (Dự kiến hoàn thành cuối 2019)	4	Tác giả tham gia viết một số chương	Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Quyết định số 489/QĐ-HVN ngày 27/02/2019 V/v giao nhiệm vụ biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo năm học 2019)

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
ĐỀ TÀI CHỦ TRÌ ĐÃ NGHIỆM THU					
1	Nghiên cứu bệnh đen thân trên cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>) nuôi thâm canh và biện pháp phòng trị (ĐT)	CN	Cấp Bộ	2012 - 2014	10/11/2014
2	Nghiên cứu chế tạo chế phẩm probiotic dạng bào tử <i>Bacillus subtilis</i> tái tổ hợp để phòng virus gây bệnh đốm trắng ở tôm (ĐT nhánh)	CN Đề tài nhánh	Cấp Nhà nước (KN.04.09/11-15)	2013 - 2015	26/11/2015
3	Giám sát chủ động vùng nuôi tôm nước lợ và ngao nuôi tập trung tại một số tỉnh phía Bắc (ĐT)	CN	Cấp Bộ	2015	11/12/2015
4	Nghiên cứu, phân tích, cung cấp cơ sở khoa học cho việc xác định nguyên nhân việc	CN	Cấp Bộ	2016	30/12/2016

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
	hải sản chết bất thường tại 4 tỉnh miền Trung (ĐT)				
5	Quan trắc môi trường và giám sát dịch bệnh vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại một số tỉnh phía Bắc năm 2016	CN	Cấp Bộ	2016	30/12/2016
6	Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật và quản lý nhằm kiểm soát hiệu quả bệnh sưng vôi trên tu hài (<i>Lutaria philippinarum</i> Reeve, 1854) nuôi	CN	Cấp Bộ	2015 - 2018	12/06/2019
ĐỀ TÀI THAM GIA CHÍNH ĐÃ NGHIỆM THU					
1	Nghiên cứu vật mang vi rút đốm trắng (WSSV) gây bệnh trên tôm nuôi nước lợ và đề xuất giải pháp kiểm soát	CBCC (PCN)	Cấp Bộ	2015 - 2016	30/05/2017
2	Nghiên cứu dịch bệnh gây chết hàng loạt ở tu hài (<i>Lutaria philippinarum</i> Reeve, 1854) nuôi tại Việt Nam	CBCC (PCN)	Cấp Bộ	2012 - 2014	18/04/2015
3	Xác định nguyên nhân gây hội chứng hoại tử gan tụy cấp (AHPNS) trên tôm tại phía Bắc	CBCC (PCN)	Cấp Bộ	2014	31/12/2014
4	Xác định nguyên nhân gây hội chứng hoại tử gan tụy cấp (AHPNS) trên tôm nuôi phía Bắc	CBCC (PCN)	Cấp Bộ	2013	30/12/2013

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
5	Nguyên cứu xác định nguyên nhân gây bệnh hoại tử gan tụy trên tôm tại phía Bắc	CBCC (PCN)	Cấp Bộ	2012	31/12/2012

(Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; CBCC: Cán bộ chủ chốt; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký)

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

Đã công bố 50 bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (36 bài tiếng Việt và 14 bài tiếng Anh), trong đó có 11 bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí và tuyển tập khoa học quốc tế với 9 bài báo thuộc hệ thống ISI và SCOPUS. Danh mục các bài báo khoa học được tách thành 2 giai đoạn trước khi bảo vệ luận án TS và sau khi bảo vệ luận án TS như sau:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
I	BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ TRƯỚC KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TIẾN SĨ							
1	Ký sinh trùng của cá rô phi vằn (<i>Oreochromis niloticus</i>) nuôi ở đồng bằng Bắc bộ	04	Tạp chí Sinh học			21 (2B)	153 - 158	1999
2	Nghiên cứu xác định tác nhân gây bệnh đốm đỏ và xuất huyết trên cá trắm cỏ	09	Tuyển tập báo cáo khoa học về nuôi trồng thủy sản lần thứ 2. Nhà xuất bản Nông nghiệp				521 - 524	2003

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
3	Transcription program of red seabream iridovirus as revealed by DNA microarrays	04 (Là tác giả chính)	Journal of Virology	ISI (IF-2005: 5.178)	76	79 (24)	15151 - 15164	2005
4	Transcriptional profile of red seabream iridovirus in a fish model as revealed by viral DNA microarrays	05 (Là tác giả chính)	Virus Genes	ISI (IF-2007: 1.36)	21	35	449 - 461	2007
5	<i>In vivo</i> transcription analysis of red seabream iridovirus (RSIV) using viral DNA microarrays. <i>Editors:</i> M.G. Bondad-Rantaso, C.V. Mohan, M. Crumlish, R.P. Subasinghe	04 (Là tác giả chính)	Diseases in Asian Aquaculture VI Publisher: Fish Health Section, Asian Fisheries Society. ISBN: 978-971-94189-0-0				205 - 220	2008
6	Inhibition of red seabream iridovirus (RSIV) replication by small interfering RNA (siRNA) in a cell culture system	04 (Là tác giả chính)	Antiviral Research	ISI (IF-2008: 3.613)	38	77	142 - 149	2008

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
II BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ SAU KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TIẾN SĨ								
7	Engineered virus-encoded pre-microRNA (pre-miRNA) induces sequence-specific antiviral response in addition to non-specific immunity in a fish cell line: Convergence of RNAi-related pathways and IFN-related pathways in antiviral response	04 (Là tác giả chính)	Antiviral Research	ISI (IF-2008: 3.613)	25	80	316 - 323	2008
8	Involvement of WSSV-shrimp homologs in WSSV infectivity in kuruma shrimp, <i>Marsupenaeus japonicus</i>	06 (Là tác giả chính)	Antiviral Research	ISI (IF-2010: 4.439)	11	88	217 - 226	2010
9	Kết quả nghiên cứu sự biến đổi cấu trúc mô đại thể và vi thể của tu hài (<i>Lutaria philippinarum</i> Reeve, 1854) trong các đợt dịch bệnh gây chết hàng loạt	04	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn			10	38 - 42	2013

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
10	Tác nhân gây bệnh đen thân trên cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>) nuôi thâm canh	04 (Là tác giả chính)	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn				31 - 37	2013
11	Kết quả nghiên cứu mô bệnh học và siêu cấu trúc của bệnh đen thân trên cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>) nuôi thâm canh	04 (Là tác giả chính)	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn			15	80 - 86	2013
12	Nghiên cứu thành phần loài vi khuẩn trên tu hài (<i>Lutaria philippinarum</i> Reeve, 1854) nuôi tại Việt Nam	03	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn			18	90 - 94	2014
13	<i>Bacillus subtilis</i> spores expressing the VP28 antigen: a potential oral treatment to protect <i>Litopenaeus vannamei</i> against white spot syndrome	09	FEMS Microbiology Letters	ISI (IF-2014: 2.121)	23	358	202 - 208	2014
14	Ứng dụng sinh học phân tử trong định danh tác nhân vi rút gây bệnh đen thân trên cá rô đồng	02 (Là tác giả chính)	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn			15 (1)	95 - 100	2014

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	(<i>Anabas testudineus</i>)							
15	Draft Genome Sequence of Non- <i>Vibrio parahaemolyticus</i> Acute Hepatopancreatic Necrosis Disease Strain KC13.17.5, Isolated from Diseased Shrimp in Vietnam	04	Genome Announcements		58	3 (5)	e00978-15 doi:10.1128/genomeA.00978-15	2015
16	Sự hiện diện của ký sinh trùng <i>Perkinsus</i> sp. trên ngao (<i>Meretrix lyrata</i>) nuôi tại các tỉnh ven biển miền Bắc	04 (Là tác giả chính)	Báo cáo khoa học toàn văn. Hội nghị ký sinh trùng học toàn quốc lần thứ 42. Nhà xuất bản khoa học tự nhiên và công nghệ. ISBN: 978-604-913-380-0				265 - 272	2015
17	Vai trò của vi rút (dịch lọc) đến hiện tượng sung vôi trên tu hài (<i>Lutraria philippinarum</i> Reeve, 1854) nuôi trong điều kiện môi trường	03	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			7	96 - 101	2015

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	khác nhau							
18	Tác dụng diệt khuẩn <i>in vitro</i> của dịch chiết lá trầu không (<i>Piper betle</i> L.) và dịch chiết lá ổi (<i>Psidium guajava</i>) đối với vi khuẩn gây bệnh hoại tử gan tụy cấp tính trên tôm nuôi nước lợ	05 (Là tác giả chính)	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			11	92 - 97	2015
19	Effect of low water temperature on the pathogenicity of white spot syndrome virus (WSSV) in Kuruma shrimp (<i>Marsupenaeus japonicus</i>)	02 (Là tác giả chính)	Journal of Science and Development		6	13 (8)	1405 - 1414	2015
20	Ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán bệnh động vật thủy sản và phát triển vắc - xin dùng trong thủy sản: Thực trạng và đề xuất giải pháp	02 (Là tác giả chính)	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			20	82 - 88	2015
21	Tác dụng diệt khuẩn của dịch chiết lá sim và hạt sim (<i>Rhodomyrtus</i>	03 (Là tác giả chính)	Tạp chí Khoa học và Phát triển			13 (7)	1101 - 1108	2015

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	<i>tomentosa</i>) đối với vi khuẩn gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm nuôi nước lợ							
22	A <i>Megalocytivirus</i> involved in dark body disease of climbing perch (<i>Anabas testudineus</i>) cultured in Vietnam	03 (Là tác giả chính)	Vietnam Journal of Agricultural Sciences			14 (4)	620 - 628	2016
23	Ảnh hưởng của độc tố Hydrogen sulfide (H ₂ S) và nitrite (N-NO ₂) do sự phân huỷ của ngao chết đến quần thể ngao khỏe trong điều kiện thí nghiệm. <i>Trong:</i> Phan Thị Vân (chủ biên), Nguyễn Quang Huy, Trần Thế Mưu. Khoa học công nghệ trong phát triển nuôi trồng thủy sản	04	Nhà xuất bản Nông nghiệp. ISBN: 978-604-60-2419-4 (Sách Nhà nước đặt hàng)				240 - 252	2016
24	Nghiên cứu xác định nguyên nhân gây ra hiện tượng chậm lớn trên tôm chân trắng nuôi nước lợ	03 (Là tác giả chính)	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			11 (1)	96 - 100	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
25	Đánh giá khả năng diệt khuẩn của dịch chiết tỏi (<i>Allium sativum</i> L.) đối với một số vi khuẩn gây bệnh trên tôm. <i>Trong:</i> Phan Thị Vân (chủ biên), Nguyễn Quang Huy, Trần Thế Mưu. Khoa học công nghệ trong phát triển nuôi trồng thủy sản	02 (Tác giả đầu và tác giả liên hệ là tác giả chính, đóng góp như nhau)	Nhà xuất bản Nông nghiệp. ISBN: 978-604-60-2419-4. (Sách Nhà nước đặt hàng)				267 - 275	2016
26	Non- <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh hoại tử gan tụy cấp (AHPND) trên tôm nuôi	03 (Là tác giả chính)	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam			14 (5)	690 - 698	2016
27	Chủ động phòng bệnh tôm nuôi	01	Tạp chí Thủy sản, Chuyên san con tôm Tháng 3/2016			53	46 - 47	2016
28	Khả năng diệt khuẩn <i>in vitro</i> của dịch chiết cây diệp hạ châu đắng (<i>Phyllanthus amarus</i>) đối với vi khuẩn gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm nuôi nước lợ. <i>Trong:</i> Phan Thị	02 (Tác giả đầu và tác giả liên hệ là tác giả chính, đóng góp như	Nhà xuất bản Nông nghiệp. ISBN: 978-604-60-2419-4. (Sách Nhà nước đặt hàng)				288 - 298	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	Vân (chủ biên), Nguyễn Quang Huy, Trần Thế Mưu. Khoa học công nghệ trong phát triển nuôi trồng thủy sản	nhau)						
29	Nghiên cứu đánh giá sự biến động nhiệt độ và độ mặn tại vùng nuôi ngao ven biển tỉnh Thái Bình	02	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			16	84 - 88	2016
30	Đánh giá khả năng diệt khuẩn của dịch chiết tỏi (<i>Allium sativum</i> L.) đối với một số vi khuẩn gây bệnh trên cá nuôi nước ngọt	02 (Tác giả đầu và tác giả liên hệ là tác giả chính, đóng góp như nhau)	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			22	100 - 104	2016
31	Mối liên quan giữa <i>Vibrio</i> tổng số, nhiệt độ cao và pH cao đối với sự xuất hiện bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm nuôi nước lợ	03	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			13	100 - 105	2016
32	Sinh vật mang vi rút gây bệnh đốm trắng trên tôm	04	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển			10	85-94	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
			Nông thôn					
33	Xác định các dấu hiệu đặc trưng và tác nhân gây bệnh thường gặp ở các mẫu thủy hải sản bị chết bất thường tại 4 tỉnh miền Trung Việt Nam	03 (Là tác giả chính)	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			14	98 - 104	2017
34	Đánh giá khả năng diệt khuẩn <i>In vitro</i> của sản phẩm nano polyme _Ag_ Fe ₃ O ₄ Kháng sinh đối với vi khuẩn gây bệnh hoại tử gan tụy cấp (AHPND) trên tôm nuôi nước lợ	03 (Là tác giả chính)	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam			15 (7)	953 - 961	2017
35	Acute hepatopancreatic necrosis disease: A new emerging threat in shrimp industry - A Review	02 (Là tác giả chính)	Vietnam Journal of Agricultural Sciences			15 (9)	1149 - 1157	2017
36	Quan trắc môi trường và bệnh ở vùng nuôi ngao tại Thái Bình và Thanh Hoá. <i>Trong:</i> Phan Thị Vân (chủ biên), Nguyễn Quang Huy. Phát triển nuôi hải sản:	03	Nhà xuất bản Nông nghiệp. ISBN: 978-604-60-2696-9 (Sách Nhà nước đặt				95 - 109	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	thành tựu và thách thức		hàng)					
37	Xác định nguyên nhân gây hiện tượng nhuễn thể xanh tại Quảng Ninh. <i>Trong:</i> Phan Thị Vân (chủ biên), Nguyễn Quang Huy. Phát triển nuôi hải sản: thành tựu và thách thức	02 (Tác giả đầu và tác giả liên hệ là tác giả chính, đóng góp như nhau)	Nhà xuất bản Nông nghiệp. ISBN: 978-604-60-2696-9 (Sách Nhà nước đặt hàng)				178 - 187	2017
38	Finfish marine aquaculture in northern Vietnam: Factors related to pathogen introduction and spread	08	Aquaculture	ISI (IF-2017: 2.71)		466 (1)	1 - 8	2017
39	Hiệu quả của dịch chiết lá trà không (<i>Piper betle</i> L.) trong phòng bệnh hoại tử gan tụy cấp ở tôm nuôi nước lợ. <i>Trong:</i> Phan Thị Vân (chủ biên), Nguyễn Quang Huy. Phát triển nuôi hải sản: thành tựu và	03	Nhà xuất bản Nông nghiệp. ISBN: 978-604-60-2696-9 (Sách Nhà nước đặt hàng)				188 - 199	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	thách thức							
40	Xác định độc tính cấp của phenol trên tôm thẻ chân trắng (<i>Penaeus vannamei</i>). Trong: Phan Thị Vân (chủ biên), Nguyễn Quang Huy. Phát triển nuôi hải sản: thành tựu và thách thức	03	Nhà xuất bản Nông nghiệp. ISBN: 978-604-60-2696-9 (Sách Nhà nước đặt hàng)				212 - 221	2017
41	Theo dõi sự biến động mật độ vi khuẩn <i>Vibrio</i> spp trong vùng nuôi tu hải tại Hải Phòng và Quảng Ninh. Trong: Phan Thị Vân (chủ biên), Nguyễn Quang Huy. Phát triển nuôi hải sản: thành tựu và thách thức	02 (Là tác giả chính)	Nhà xuất bản Nông nghiệp. ISBN: 978-604-60-2696-9 (Sách Nhà nước đặt hàng)				222-230	2017
42	Đánh giá khả năng diệt khuẩn <i>in vitro</i> của sản phẩm nano polymer-kháng sinh đối với vi khuẩn gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm nuôi	03 (Là tác giả chính)	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			1	79 - 86	2018

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	nước lợ							
43	Đánh giá khả năng kháng vi khuẩn gây bệnh hoại tử gan tụy cấp của một số loại thảo dược ở Việt Nam	05	Kỷ yếu Hội nghị khoa học và công nghệ ngành Thủy sản giai đoạn 2013-2018. Nhà xuất bản Thanh niên. ISBN: 978-604-970-360-7				338 - 346	2018
44	Screening antibacterial effects of Vietnamese plant extracts against pathogens caused acute hepatopancreatic necrosis disease in shrimps	06 (Hai tác giả đầu là tác giả chính đóng góp như nhau, thể hiện ở mục Author Contributions)	Asian journal of Pharmaceutical and clinical research	SCOPUS		11 (5)	77 - 83	2018
45	Mối liên quan giữa một số thông số môi trường nước và sự bùng phát bệnh sung vôi trên tu hài (<i>Lutreria</i>)	02 (Là tác giả chính)	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			23	35 - 41	2018

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	<i>philippinarum</i> Reeve, 1854) nuôi tại Cát Bà, Hải Phòng							
46	Phát hiện VLPs (Virus-like particles) ở tu hài giống cấp 1 (<i>Lutraria philippinarum</i> Reeve, 1854) thu từ trại sản xuất	03 (Là tác giả chính)	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam			16 (10)	867 - 873	2018
47	Ảnh hưởng của độ mặn đến sự xuất hiện bệnh sung vôi trên tu hài (<i>Lutraria philippinarum</i> Reeve, 1854) nuôi	02 (Là tác giả chính)	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam			16 (11)	949 - 956	2018
48	Acute Hepatopancreatic Necrosis Diseases (AHPND) in Vietnam	03 (Là tác giả chính)	Asian Fisheries Science	SCOPUS		31S	274 - 282	2018
49	Tình hình sử dụng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản tại miền Bắc, Việt Nam	02 (Là tác giả chính)	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y			26 (1)	70 - 77	2019
50	Xác định tính kháng thuốc kháng sinh của vi khuẩn <i>Streptococcus</i> spp. gây bệnh trên cá rô phi và cá rô	2 (Là tác giả chính)	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật thú y			26 (2)	26 - 33	2019

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	đầu vuông nuôi tại một số tỉnh phía Bắc							

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng Tiến sĩ:

- 1) **Lua T. Dang**, Hidehiro Kondo, Takashi Aoki, and Ikuo Hirono (2008). Engineered virus-encoded pre-microRNA (pre-miRNA) induces sequence-specific antiviral response in addition to non-specific immunity in a fish cell line: Convergence of RNAi-related pathways and IFN-related pathways in antiviral response. *Antiviral Research*, 80: 316 - 323. <https://doi.org/10.1016/j.antiviral.2008.07.005>

Là tác giả chính; Tạp chí thuộc danh mục ISI, Q1 (IF-2008: 3.613)

- 2) **Lua T. Dang**, Takashi Koyama, Aiko Shitara, Hidehiro Kondo, Takashi Aoki, and Ikuo Hirono (2010). Involvement of WSSV-shrimp homologs in WSSV infectivity in kuruma shrimp, *Marsupenaeus japonicas*. *Antiviral Research*, 88: 217 - 226. <https://doi.org/10.1016/j.antiviral.2010.08.017>

Là tác giả chính; Tạp chí thuộc danh mục ISI, Q1 (IF-2010: 4.439)

- 3) Hai Thanh Nguyen, **Lua Thi Dang**, Hanh Thi Nguyen, Hai Ha Hoang, Ha Thi Ngoc Lia, and ha Thi Thanh Nguyen (2018). Screening antibacterial effects of Vietnamese plant extracts against pathogens caused acute hepatopancreatic necrosis disease in shrimps. *Asian journal of Pharmaceutical and clinical research*, 11(5): 77 - 83. DOI: 10.22159/ajpcr.2018.v11i5.23618

Hai tác giả đầu là tác giả chính, vai trò đóng góp như nhau (Thể hiện ở mục Author Contributions); Tạp chí thuộc danh mục SCOPUS

- 4) **T. L. Dang**, A. T. Pham and T. V. Phan (2018). Acute Hepatopancreatic Necrosis Diseases (AHPND) in Vietnam. *Asian Fisheries Science* 31S: 274 - 282

Là tác giả chính; Tạp chí thuộc danh mục SCOPUS

- 5) Anh T.V. Nguyen, Cuong K. Pham, Huong T.T. Pham, Hang L. Pham, Anh H. Nguyen, **Lua T. Dang**, Hong A. Huynh, Simon M. Cutting and Tuan-Nghia Phan (2014). *Bacillus subtilis* spores expressing the VP28 antigen: a potential oral treatment to protect *Litopenaeus vannamei* against white spot syndrome. *FEMS Microbiology Letters* 358: 202 - 208. DOI: 10.1111/1574-6968.12546

Là đồng tác giả; Tạp chí thuộc danh mục ISI (IF-2014: 2.121)

- 6) A. S. Boerlage, K. V. Nguyen, J. Davidson, V. T. Phan, T. N. Bui, **L. T. Dang**, H. Stryhn, and K. L. Hammell (2017). Finfish marine aquaculture in northern Vietnam: Factors related to pathogen introduction and spread. *Aquaculture*, 466(1): 1 - 8. <https://doi.org/10.1016/j.aquaculture.2016.09.037>

Là đồng tác giả; Tạp chí thuộc danh mục ISI, Q1 (IF-2017: 2.71)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học: Chưa

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín (hoặc gấp hai lần điểm bài báo khoa học):

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy ☒
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký

Đặng Thị Lua

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

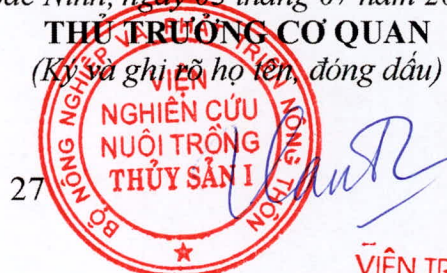
- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai đúng sự thật.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trong giai đoạn này.

Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 07 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



27

VIỆN TRƯỞNG

Phan Chí Tân

